TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CP** **TỈNH AG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 119/2022/HNGĐ-ST Ngày : 22 – 4– 2022 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Bà Trương Thị Thu Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa:

+ Ông Nguyễn Nguyên Huân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CP;

+ Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 237/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thanh Thúy, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 6, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 6, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2021, nguyên đơn bà Thúy trình bày như sau:

Bà và ông H tự tìm hiểu và quen biết nhau vào năm 1997. Đến năm 2002 thì tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Mỹ, thị xã Châu Đốc. Trong suốt quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, do chồng bà ghen tuông một cách mù quán, không lúc nào tin tưởng vào bà. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà và ông H có hai con chung tên Ngô Đỗ Quyên, sinh ngày 18/11/1997, cháu Quyên đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống được bản thân. Cháu Ngô Vũ D, sinh ngày 23/6/2006. Hiện nay cháu D đang sống cùng ông H. Sau khi ly hôn bà Thúy đồng ý giao cháu D cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa để tham gia các tiến trình tố tụng của Tòa thực hiện theo quy định pháp luật, cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thúy.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được được công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Bà Thúy và ông H có đăng ký kết hôn, hôn nhân hợp pháp;

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến cung cấp ý kiến. Qua đó cho thấy đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thúy.

+ Về con chung: Bà và ông H có hai con chung tên Ngô Đỗ Quyên, sinh ngày 18/11/1997, cháu Quyên đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống được bản thân. Nên không đặt ra xem xét.

+ Con chung chưa thành niên cháu Ngô Vũ D, sinh ngày 23/6/2006. Hiện nay cháu D đang sống cùng ông H. Sau khi ly hôn bà Thúy đồng ý giao cháu D cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Thúy.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Do ông H cư trú tại xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG, nên Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Thúy có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thúy, thấy rằng:

+ Bà Thúy và ông H có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo bà Thúy thời gian chung sống, Trong suốt quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, do chồng bà ghen tuông một cách mù quán, không lúc nào tin tưởng vào bà.

Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn ông Đỗ Văn Sai (ba của bà Thúy) cung cấp thông tin: "Vào tết năm 2021 thì Thúy đã dọn đồ về ở nhà tôi cho đến nay, tết năm 2021 do có men rượu nên H lớn tiếng với con gái tôi, H có tính hay ghen tuông và hay la con gái tôi nên xảy ra mâu thuẫn". Địa phương cung cấp thông tin là giữa bà Thúy và ông H có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ.

Xét thấy mối quan hệ vợ chồng giữa bà Thúy và ông H thực tế là có phát sinh mâu thuẫn, trong thời gian hơn một năm không sống cùng nhau các bên không có biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng với nhau. Bà Thúy yêu cầu được ly hôn, ông H không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Thúy, chứng tỏ ông không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa hai người đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thúy.

+ Về con chung: Bà và ông H có hai con chung tên Ngô Đỗ Quyên, sinh ngày 18/11/1997, cháu Quyên đã trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống được bản thân. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Con chung chưa thành niên cháu Ngô Vũ D, sinh ngày 23/6/2006. Hiện nay cháu D đang sống cùng ông H. Nguyện vọng của cháu D là muốn được sống cùng ba. Sau khi ly hôn bà Thúy đồng ý giao cháu D cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử chấp thuận giao cháu Ngô Vũ D, sinh

ngày 23/6/2006 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Thúy không phải cấp dưỡng nuôi con do ông H không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Thúy phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do bà là người yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thanh Thúy, bà Đỗ Thanh Thúy được ly hôn với ông Ngô Văn H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 322 cấp ngày 19 tháng 8 năm 2002 của UBND xã Vĩnh Mỹ, thị xã Châu Đốc không còn giá trị pháp lý, khi bản án có hiệu luật pháp luật).

- Về con chung: Giao con chung tên Ngô Vũ D, sinh ngày 23/6/2006 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu D đang sống cùng ông H. Ông H cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Thúy thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Thúy không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông H không có yêu cầu.

(Việc trực tiếp nuôi con chưa đủ 18 tuổi và việc cấp dưỡng nuôi con không cố định, có thể thay đổi theo quy định của pháp luật.)

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Đỗ Thanh Thúy phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0003153 ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP nên không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Bà Thúy, ông H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG; (1)
- VKSND huyện CP; (1)
- CCTHADS huyện CP; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án, VT. (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Vũ